

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TẬN BẮC
TỈNH BÌNH TẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HSST

Ngày: 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TẬN BẮC,
TỈNH BÌNH TẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Sơn

2. Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Tận – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc, tỉnh Bình Tận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/HSST ngày 13/9/2022 T Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T - Sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Ninh Tận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Tận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Cha: Nguyễn Duy M, sinh năm 1950. Mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1952. Hiện cùng ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Tận. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Con: có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện tất cả đang sống ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Tận. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị D - Sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Tận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

T các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2000, Nguyễn Duy T - sinh năm 1979 kết hôn và chung sống với bà Trần Thị D - sinh năm 1982 cùng trú ở thôn P, xã H, huyện H và có được 04 người con chung. Trong quá trình chung sống với nhau, ông T và bà D phát sinh nhiều mâu Tán do bất đồng quan điểm, nhiều lần đánh đập, đe dọa và nhục mạ bà D và cả hai chung sống không hạnh phúc. Ngày 18/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tận Bắc đã xét xử cho bà D được ly hôn với ông T (án đã có hiệu lực

pháp luật), bà D được sở hữu ngôi nhà ở tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú và được quyền nuôi các con, T sống cùng mẹ ruột tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú.

Sau khi ly hôn, T vẫn thường xuyên uống rượu, ghen tuông, đến nhà bà D chửi mắng, đòi đánh bà D. Tháng 4/2022, T thấy bà D để cho thợ xây nhà ngủ lại tại nhà (thợ xây nhà cho mẹ ruột của bà D) nên ghen tuông và nảy sinh ý định đe dọa giết bà D. Để thực hiện ý định đó, ngày 28/4 và 30/4/2022 T đã sử dụng điện thoại sim số 0363752869 nhiều lần nhắn tin đến số điện thoại 0937242395 của bà D với nội dung đe dọa đòi giết, làm cho bà D sợ sệt, lo lắng tưởng là thật. Sáng ngày 30/4/2022, T nhắn tin, đe dọa bà D làm cho bà D nghĩ rằng T đang đứng chờ mình ở Công ty để giết mình nên không dám về nhà mà phải gọi điện cho con trai là Nguyễn Duy Thạch đến chở mình về. Vì trước đó, T đã đến Công ty bà D làm ở Hàm Tân Nam để chờ bà D tan ca ra khỏi cổng thì T chửi, đe dọa, xỉ nhục bà D làm cho bà D trốn luôn trong Công ty không dám về nhà. Đến khoảng 17 giờ, ngày 30/4/2022, sau khi nhậu say, T điều khiển xe mô tô, biển số 60T9-2895 (xe do ông T làm chủ sở hữu) đến nhà bà D, khi đến nơi thấy bà D ở trong nhà thì T liền mở cốp xe lấy cây kéo bằng sắt cầm trên tay chạy vào nhà rượt đuổi dọa đâm bà D, thấy T cầm kéo rượt đuổi đòi giết mình, bà D chạy qua nhà ông Nguyễn Huỳnh sinh năm 1976 ở gần đó trốn (bà D không bị thương tích gì) và được con ông Huỳnh can ngăn nên T bỏ đi ra ngoài đứng tiếp tục đứng chửi bới, đe dọa giết bà D. Sau khi nhận được tin báo của bà D. Công an xã Hàm Phú đến giải quyết và mời T về trụ sở Công an để làm việc. Tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình của mình và giao nộp điện thoại được sử dụng để liên lạc đe dọa giết D cho Công an xử lý T quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân Bắc lập biên bản kiểm tra tin nhắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh của bà Trần Thị D là chủ sở hữu giao nộp có gắn sim số: 0937242395:

Kết quả kiểm tra: Kiểm tra mục tin nhắn, vào tin nhắn có tên chồng, số điện thoại 0363752869 có những nội dung sau:

- Ngày 28/4/2022, lúc 13 giờ 13 phút sim 1 có số điện thoại: 0937242395, chồng có số điện thoại: 0363752869 gửi nội dung: “Mày muốn chết tao cho mày chết luôn”.

- Ngày 28/4/2022, lúc 17 giờ 36 phút sim 1 có số điện thoại: 0937242395, chồng có số điện thoại: 0363752869 gửi nội dung: “Mày làm cho tao ác rồi, tao cho mày chết ở Công ty luôn, tao cho mày chết không thấy mặt con luôn”.

- Ngày 28/4/2022, lúc 21 giờ 49 phút sim 1 có số điện thoại: 0937242395, chồng có số điện thoại: 0363752869 gửi nội dung: “Tao đã quyết tâm tìm mày, mày trốn không thoát đâu. Mày ở không được đâu, tao đi bộ vô bất cứ lúc nào, gặp đâu tao cắt cổ mày ở đó. Tao đã nói rồi mày đừng có chọc tao, tao với mày không còn gì nữa, mày trêu ngươi tao, tao cắt cổ mày không thương tiếc, trốn luôn đi, đừng đi ra ngoài. Mày làm cho tao ác rồi thì không dữ được mày đâu. Tao đã quyết tâm giết mày thì mày nên nói chuyện lại con đi, chớ để chết mày không nói được gì đó”.

- Ngày 28/4/2022, lúc 22 giờ 17 phút sim 1 có số điện thoại: 0937242395, chồng có số điện thoại: 0363752869 gửi nội dung: “Mày tưởng đồng công là mày

thoát hả, muốn có chẳng, Tao đi chẳng nữa tao cũng phải giết mày cho được, đừng đi ra ngoài”.

- Ngày 29/4/2022, lúc 09 giờ 20 phút sim 1 có số điện thoại: 0937242395, chồng có số điện thoại: 0363752869 gửi nội dung: “Tao đã nói với mày rồi, mày đừng có trêu ngươi tao, để im để làm ăn sao mày chọc tức tao miết, mày muốn tao chửi mày rồi giết mày tại chỗ làm luôn, mà tao đã quyết tâm tìm mày thì mày không ở chỗ nào được với tao đâu. Tao nói nhà cửa con cái lại mày ở chứ chó đâu phải ăn xong chứa trai ở lại ngủ hết lần này tới lần khác, con người mày sao mê tiền, mê trai dữ d...mày muốn chết tao cho mày chết luôn, tao sẽ làm cho trong nhà có đám ma cho được, mày trốn không thoát đâu, không sớm thì muộn, tao nói cho mày chuẩn bị trước đó”.

- Ngày 30/4/2022, lúc 04 giờ 03 phút sim 1 có số điện thoại: 0937242395, chồng có số điện thoại: 0363752869 gửi nội dung: “Mày nói thử tao giết ai”.

Nguyễn Duy T thừa nhận số điện thoại 0363752869 là số điện thoại của T đang sử dụng (điện thoại đã được T giao nộp cho Cơ quan Công an), nội dung các tin nhắn trong máy của bà Trần Thị D giao nộp và được kiểm tra trên là do T nhắn tin đe dọa giết bà D.

Vật chứng T giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh có gắn sim số 0937242395 của bà Trần Thị D sau khi tạm giữ, kiểm tra nội dung tin nhắn trong điện thoại và làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho bà Trần Thị D là chủ sở hữu T quy định.

- 01 xe mô tô, biển số 60T9-2895; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có sim điện thoại 0363752869, (điện thoại hiện đang trong tình trạng không hoạt động được); 01 cây kéo, màu đen, tay cầm có bọc nhựa màu đen, kích thước (20 x 10)cm là các vật chứng vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân Bắc ra quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân Bắc sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân Bắc bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự: Bà Trần Thị D không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSHTB ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Đe dọa giết người” T Khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Duy T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch T tiêu hủy các vật chứng sau: 01 cây kéo, màu đen, tay cầm có bọc nhựa màu đen, kích thước (20 x 10)cm.

Tịch T sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có sim điện thoại 0363752869, (điện thoại hiện đang trong tình trạng không hoạt động được).

Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 xe mô tô, biển số 60T9-2895.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Hàm Tân Bắc; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân Bắc và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Tân Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Vào các ngày 28, 29 và 30/4/2022, Nguyễn Duy T đã nhiều lần nhắn tin tới số điện thoại của bà Trần Thị D với nội dung đe dọa đòi giết bà D, trực tiếp đi đến công ty nơi bà D làm việc, đe dọa giết bà D làm bà D lo sợ T sẽ thực hiện hành vi giết mình, không dám đi về nhà khi tan ca làm. Cụ thể hơn khoảng 17 giờ ngày 30/4/2022, T đã điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà D ở thôn P, xã H, huyện H cầm kéo bằng kim loại chườm bới, rượt đuổi đe dọa đòi giết bà D buộc bà D phải bỏ chạy qua nhà hàng xóm trốn thoát (bà D không bị thương tích gì). Hành vi của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “Đe dọa giết người” T quy định tại Khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân Bắc, tỉnh Bình Tân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội lần đầu Tộc trưởng hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, được bị hại bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt:* Bị cáo Nguyễn Duy T đã ly hôn với bà Trần Thị D nhưng khi thấy bà D dẫn bạn về nhà ở thì tỏ ra bức tức, đe dọa bằng lời nói và hành động đòi giết bà D làm cho bà D lo lắng, sợ bị giết nên phải ở lại chỗ làm không dám về nhà. Căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã gián tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ đến tính mạng của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý lo lắng, hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa bàn dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm. Tuy nhiên, do Nguyễn Duy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi ở ổn định, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] *Về dân sự:* Bà Trần Thị D không yêu cầu bồi thường gì nên Tòa không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh có gắn sim số 0937242395 của bà Trần Thị D sau khi tạm giữ, kiểm tra nội dung tin nhắn trong điện thoại và làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho bà Trần Thị D là chủ sở hữu T quy định nên Tòa không xem xét. Đối với 01 xe mô tô, biển số 60T9-2895 là phương tiện đi lại của bị cáo nên trả cho bị cáo; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có sim điện thoại 0363752869, (điện thoại hiện đang trong tình trạng không hoạt động được) là công cụ thực hiện tội phạm như nhắn tin đe dọa tịch T sung quỹ nhà nước; 01 cây kéo, màu đen, tay cầm có bọc nhựa màu đen, kích thước (20 x 10)cm là các vật chứng vụ án là công cụ thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng tịch T tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm T quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 133; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Đe dọa giết người”. Xử phạt: Nguyễn Duy T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng được tính từ ngày Tòa tuyên án (27/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Hàm Phú, huyện Hàm Tân Bắc, tỉnh Bình Tân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Duy T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện T quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch T tiêu hủy các vật chứng sau: 01 cây kéo, màu đen, tay cầm có bọc nhựa màu đen, kích thước (20 x 10)cm.

Tịch T sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có sim điện thoại 0363752869, (điện thoại hiện đang trong tình trạng không hoạt động được).

Trả lại cho Nguyễn Duy T 01 xe mô tô, biển số 60T9-2895.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân Bắc T Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Tân;
- VKSND tỉnh Bình Tân;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Tân Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Ung Thanh Quang